|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN THÔNG TIN CHUNG** | | | | |
| Trường THCS Tân Phú | | | | Giáo viên bộ môn |
| Tổ: Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lý, GDCD | | | | NGUYỄN HỮU SƠN |
| Phân môn: Lịch sử 6 | | | | |
| Tuần |  | Tiết |  | Thực hiện: từ đến |

BÀI 9. TRUNG QUỐC TỪ THỜI CỔ ĐẠI ĐẾN THẾ KỈ VII

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẨU**

*Sau bài học này, giúp HS:*

**1. Về kiến thức**

*-* Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc thời cổ đại.

*-* Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất lãnh thổ và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thuỷ Hoàng.

*-* Xây dựng được đường thời gian từ Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tuỳ.

*-* Nêu được những thành tựu chủ yếu của nền văn minh Trung Quốc thời cổ đại.

**2. Về kĩ năng, năng lực**

*-* Đọc và chỉ được ra thông tin quan trọng trên lược đồ.

*-* Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

*-* Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Về phẩm chất

- Trân trọng những di sản của nền văn minh Trung Quốc cổ đại để lại cho nhân loại.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên

*-* Giáo án, phiếu học tập dành cho HS.

*-* Lược đồ Trung Quốc thời nhà Tẩn (treo tường), Lược đồ Trung Quốc hiện nay (treo tường).

*-* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK.

*-* Tranh, ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**A: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*-* GV có thể cho HS quan sát hình 1 (tr.39) để trả lời câu hỏi: *Em có biết người Trung Quốc tạo ra vật này để làm gì không? Vê' sau, nó được kế thừa và ứng dụng trong lĩnh vực nào?* Sau khi HS trả lời (có thể đúng, có thể sai), trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài mới như trong SGK.

*-* Hoặc GV có thể sử dụng hình ảnh *Vạn Lý Trường Thành* và hỏi HS: *Em biết gì về công trình này?* từ đó, GV dẫn dắt vào bài mới.

**B: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

Mục 1. Điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại

**a. Mục tiêu:** Điều kiện tự nhiên

**b. Nội dung:** GV cho HS xác định trên lược đồ hình 2 (tr.40) hai con sông Hoàng Hà và Trường Giang, kết hợp đọc thông tin ở phần *Kết nối với địa lí* để trả lời

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1:  GV cho HS xác định trên lược đồ hình 2 (tr.40) hai con sông Hoàng Hà và Trường Giang, kết hợp đọc thông tin ở phần *Kết nối với địa lí* để trả lời câu hỏi: *Theo em, sông Hoàng Hà và Trường Giang đã tác động như thế nào đến cuộc sống của cư dân Trung Quốc thời cổ đại?*  Bước 2:  HS nêu được đây là hai con sông lớn, phù sa của nó đã bồi tụ nên các đổng bằng rộng lớn, phì nhiêu, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Người Trung Hoa đã xây dựng nền văn minh đầu tiên ở đầy. Tuy nhiên, lũ lụt của hai con sông củng gây ra rất nhiều khó khăn cho cuộc sống và cướp đi sinh mạng của rất nhiều người dân.  Bước 3:  HS báo cáo  Bước 4:  GV đánh giá kết quả hoạt động của HS . Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | *-* Lãnh thổ Trung Quốc thời cổ đại nhỏ hơn so với lãnh thổ hiện nay.  *-* Hoàng Hà và Trường Giang bồi tụ nên đồng bằng Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam rộng lớn, phì nhiêu, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp nhưng cũng gây ra nhiều thiên tai như lũ lụt,...  *-* Thượng nguồn là vùng đất cao, có nhiều đổng cỏ thích hợp cho việc chăn nuôi. |

**Mục 2. Nhà Tần thống nhất và xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được nhà Tần đã thống nhất và xác lập chế độ phong kiến

**b. Nội dung:** Thông qua việc trình bày được nhà Tần đã thống nhất và xác lập chế độ phong kiến thể hiện qua một số nét chính về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Trung Quốc dưới thời Tẩn Thuỷ Hoàng

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1:  *-* GV dẫn dắt: Đến thế kỉ III TCN, nước Tần có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh nhất, lần lượt tiêu diệt các nước nhỏ khác, chấm dứt tình trạng chia cắt, thống nhất lãnh thổ vào năm 221 TGN.  Bước 2:  *-* GV có thê’ mở rộng cho HS quan sát lược đồ hình 2 (tr.40) đê’ trả lời câu hỏi: *Hãy so sánh lãnh thổ Trung Quốc thời nhà Tần và lãnh thổ Trung Quốc hiện nay.*  HS biết được lãnh thổ Trung Quốc thời nhà Tần nhỏ hơn so với ngày nay. Lãnh thổ Trung Quốc rộng lớn như ngày nay là kết quả của quá trình mở rộng trải qua nhiều triều đại.  Bước 3:  *-* GV có thê’ kê’ thêm một số câu chuyện hoặc cung cấp tư liệu vê' chính sách cai trị của Tan Ihuỷ Hoàng. Từ đó, kết hợp cho HS khai thác nội dung SGK, trả lời câu hỏi: *Em nhận xét thế nào về chính sách cai trị của Tần Thuỷ Hoàng? Nhà Tẩn đã thống nhất và xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc như thế nào?*  + GV khuyến khích HS có những ý kiến nhận xét khác SGK.  Bước 4:  Thông qua việc trình bày được nhà Tần đã thống nhất và xác lập chế độ phong kiến thể hiện qua một số nét chính về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Trung Quốc dưới thời Tẩn Thuỷ Hoàng, HS hiểu và nhận xét được chính sách cai trị của ông bao gồm tích cực (đã thực hiện nhiều biện pháp đề thiết lập bộ máy nhà nước, củng cố đất nước như thống nhất chế độ đo lường, tiền tệ, chữ viết, pháp luật,...) và hạn chế (thích dùng hình phạt hà khắc để cai trị nhân dân). | *-* Sơ lược quá trình thống nhất lãnh thổ của nhà Tần và xác lập triếu đại phong kiến đầu tiên vào năm 221 TCN.  *-* Những biện pháp thống nhất đất nước của nhà Tần.  *-* Những giai cấp mới trong xã hội phong kiến được hình thành dưới thời nhà lấn.  *-* |

**Mục 3. Trung Quốc từ thời nhà Hán đến thời nhà Tuỳ (206 TCN - thế kỉ VII)**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được sự thay đổi các triều đại cai trị ở Trung Quốc từ Hán đến Tuỳ

**b. Nội dung:** Từ nội dung thông tin trong mục và trục thời gian (tr.39), HS tự lập được trục thời gian từ thời nhà Hán đến thời nhà Tuỳ.

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1:  *-* GV cho HS theo dõi trục thời gian (tr.39) và hoàn thành vào Phiếu học tập các mốc chính từ đế chế Hán đến Tuỳ (Phiếu học tập có thể kẻ một đường thời gian thể hiện xen kẽ cả mốc thời gian, sự kiện, còn lại HS tự điền).  Bước 2:  *-* GV có thể mở rộng thêm câu hỏi: *Các triều đại Trung Quốc đã thực hiện chính sách gì để mở rộng lãnh thổ?* (Liên tiếp mở những cuộc chiến tranh xâm lược các nước láng giềng). *Em có thể kể một số triều đại Trung Quốc xâm lược nước ta không? Nhà Hán có sự kiện gì liên quan đến lịch sử Việt Nam?* (Nhà Hán đô hộ nước ta, Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa).  Bước 3:  HS xây dựng được trục thời gian từ Hán đến Tuỳ.  Bước 4:  GV đánh giá kết quả hoạt động của HS . Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | *-* Sự thay đổi các triều đại cai trị ở Trung Quốc từ Hán đến Tuỳ (206 TCN - thế kỉ VII). Trong thời gian này, Trung Quốc trải qua nhiều lần bị phân tán, chia cắt, nhưng cuối cùng được thống nhất lại dưới thời nhà Tuỳ.  *-* Trải qua các triều đại từ Hán đến Tuỳ, lãnh thổ Trung Quốc tiếp tục được mở rộng. |

**Mục 4. Một số thành tựu nổi bật của văn minh Trung Quốc từ thời cổ đại đến thê kỉ VII**

**a. Mục tiêu:** HS kể được một số thành tựu văn minh tiêu biểu của người Trung Quốc, đồng thời hiểu được giá trị của những thành tựu đó đối với ngày nay..

**b. Nội dung:** GV cho HS quan sát hình và khai thác thông tin trong SGK để kể một số thành tựu văn minh tiêu biểu của người Trung Quốc cổ đại

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1:  *-* GV cho HS quan sát hình và khai thác thông tin trong SGK để kể một số thành tựu văn minh tiêu biểu của người Trung Quốc cổ đại. GV có thể phát Phiếu học tập (dạng bảng) cho HS điền vào.  Bước 2:  *-* Sau đó, GV có thể mở rộng để rèn luyện kĩ năng trình bày, thuyết trình cho HS: *Em ấn tượng nhất với thành tựu nào của người Trung Quốc cổ đại? Tại sao?* HS có thề nói về những thành tựu trong SGK nhưng cũng có thể nói ngoài SGK, miễn là nêu được lí do lựa chọn. GV cẩn khuyến khích, động viên.  Bước 3:  *-* GV tổ chức cho HS đọc những thông tin ở phần *Kết nối với ngày nay* và trả lời câu hỏi: *Theo em, các triều đại Trung Quốc xây dựng Vạn Lý Trường Thảnh để làm gì?* HS có thể thảo luận theo nhóm nhỏ hoặc cặp đôi. GV cho đại diện HS trả lời và các HS khác bổ sung ý kiến (nếu có).  Bước 4:  GV đánh giá kết quả hoạt động của HS . Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | Những thành tựu nổi bật trên nhiều lĩnh vực: chữ viết - văn học, tư tưởng, sử học, thiên văn học - lịch pháp, khoa học - kĩ thuật, kiến trúc - điêu khắc. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a.Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm*:***hoàn thành bài tập;

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Câu 1.** HS cần nêu được những đặc điểm chính của điều kiện tự nhiên và phân tích được tác động đến sự hình thành văn minh Trung Quốc cổ đại. Có thể trả lời theo gợi ý sau:

*-* Trung Quốc có hai con sông lớn, hình thành nên những đồng bằng rộng lớn, thuận lợi cho nông nghiệp phát triển. Do đó, nền văn minh cũng sớm hình thành.

*-* Nhiều đổng cỏ rộng lớn là điều kiện để chăn nuôi phát triển.

*-* Mực nước của các con sông lớn lên xuống thất thường nên nhu cầu phải liên kết nhau lại để trị thuỷ do đó sớm hình thành nhà nước.

**D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà

**c. Sản phẩm:** bài tập nhóm

**Câu 2.** HS biết sưu tầm thêm tài liệu, cùng với những kiến thức trong SGK để trình bày về một thành tựu văn minh Trung Quốc cổ đại mà các em ấn tượng nhất (GV hướng dẫn các em tìm tài liệu về nghệ thuật, kiến trúc, kĩ thuật, văn học, tư tưởng của Trung Quốc cổ đại).

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

*-* Giáp cốt văn: Giáp cốt văn phát hiện ở Ân Khư, được khắc trên mai rùa và xương thú là văn bản ghi lại việc bói toán và sự việc của hoàng thất và quý tộc cuối đời nhà Thương, là Di sản văn hoá kí ức lịch sử độc đáo của Trung Quốc, được đưa vào danh sách Kí ức Thế giới.

*-* Bốn phát minh kĩ thuật của người Trung Quốc cổ đại:

*La bàn* xuất hiện từ thời Chiến Quốc, gồm một nam châm thiên nhiên được mài giũa, đặt trên một địa bàn hình vuông. Lúc cân bằng, mũi kim sẽ chỉ vê' phương nam. La bàn bắt đấu truyền bá ra nước ngoài từ thời Tống, qua Ả Rập rồi tới châu Âu.

Người phát minh ra *nghề làm giấy* là hoạn quan Thái Luân. Ông dùng vỏ cây, sợi gai, vải rách,... để chế tạo ra giấy.

*Kĩ thuật in* bắt nguồn từ thói quen ki tên bằng triện của người Trung Quốc cổ đại. Người ta đã khắc những con chữ lên tấm gỗ giống như khắc những con dấu rói phủ một lớp mực mỏng lên bề mặt tấm gỗ, đặt tờ giấy lên, dùng gạt để gạt nhẹ lên tờ giấy.

*Thuốc súng* được phát minh ở Trung Quốc từ cách đây hơn 1 000 năm, bắt đầu từ thuật luyện đan. Thuốc súng lần đầu được dùng trong quân sự dưới thời Tống. Về sau, phát minh này được truyền qua Ân Độ, rồi sang Ả Rập, qua Tây Ban Nha, đến nhiều nước ở châu Âu.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN KÝ DUYỆT SỐ** | | |
| TỔ CHUYÊN MÔN  *Hoàng Thị Kim Tuyến* |  | GV BỘ MÔN  *Nguyễn Hữu Sơn* |
| BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG | | |